

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/HS-ST

Ngày: 06 - 02 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Tâm

Bà Nguyễn Lê Thủy

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lai Châu tham gia phiên tòa:*
ông Đặng Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 06/02/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2026/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/8/1992 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Bản S, xã L, tỉnh Lai Châu; Số thẻ CCCD: 012092005813 cấp ngày 02/5/2021; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 03/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lò Văn S (sinh năm 1975); Con bà: Lò Thị H (sinh năm 1970); Có vợ là Lò Thị S1, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Xuân O - Luật sư, cộng tác với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. (có mặt)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lò Văn Đ, sinh năm 1996. Trú tại: Bản S, xã L, tỉnh Lai Châu. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 18 giờ ngày 09/10/2025 trong khi đang gặt lúa tại cánh đồng thuộc bản P, xã L, tỉnh Lai Châu, Lò Văn T gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 35 tuổi (T không biết tên tuổi địa chỉ của người này). Qua trao đổi T mua được của người này 01 gói Heroine, bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu hồng, đốt dính một

đầu với giá 100.000 đồng để sử dụng và bán kiếm lời. Mua được Heroine, T mang về nhà cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc trên người. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày khi T đang ở nhà thì có Lò Văn Đ gọi điện (từ số điện thoại 0855734638) đến điện thoại di động nhãn hiệu VIVO (số điện thoại 0815575994) của T để hỏi mua Heroine, T đồng ý. Đ và T hẹn gặp nhau ở lán thuộc khu vườn trồng cây dong riềng của gia đình Đ tại khu vực bờ kè gần suối bản S, xã L để trao đổi, mua bán Heroine. Khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày T đi bộ một mình đến chỗ hẹn và thấy Đ đang ngồi một mình trong lán. Qua trao đổi, T lấy gói Heroine mua được chia thành 02 gói, bên ngoài mỗi gói đều được gói bằng mảnh nilon màu hồng (được xé ra từ mảnh nilon ban đầu và bán cho Đ 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi nhận tờ tiền 200.000 đồng từ Đ, T cất vào sau ốp điện thoại của mình. Sau khi mua được Heroine Đ cầm gói Heroine đi ra khỏi lán để tìm chỗ sử dụng, còn T ngồi lại trong lán.

Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 09/10/2025, tại khu vực vườn trồng cây dong riềng bờ kè gần suối bản S, xã L, sau khi Đ vừa sử dụng hết số Heroine mua được của T thì bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị đốt cháy dở, 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO kèm sim điện thoại của Đ. Qua đấu tranh tại chỗ Đ khai nhận nguồn gốc Heroine Đ vừa sử dụng là mua của Lò Văn T. Cơ quan điều tra đến lán nương gần đó của Đ thì thấy Lò Văn T đang ngồi một mình trong lán. Tại vị trí T đang ngồi có 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga màu xanh, 01 chiếc điện thoại và 200.000 đồng trong ốp điện thoại. T thừa nhận gói Heroine là của T tàng trữ để sử dụng và bán lấy tiền còn số tiền 200.000 đồng là tiền T bán Heroine cho Đ.

Tại bản kết luận giám định số 853/KL-KTHS ngày 12/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định có khối lượng là 0,0378 gam, là ma túy, loại: Heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Các vấn đề khác của vụ án:

Về người đàn ông bán Heroine cho T, do T không biết nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định Lò Văn T, Lò Văn Đ đều là người sử dụng trái phép chất ma túy (*đều dương tính với ma túy*) nhưng T và Đ đều không thuộc một trong bốn trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và Đ về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Cáo trạng số: 46/CT-VKSKV1 ngày 23/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu đã truy tố Lò Văn T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra thừa nhận tối ngày 09/10/2025 Đ dùng điện thoại OPPO và sim số 0855734638 của mình liên hệ với số điện thoại 0815575994 của T để hỏi mua ma túy của T, T đồng ý. Sau đó khoảng 22 giờ T mang Heroine đến bán cho Đ tại lán của Đ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 03 năm 04 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2025; Áp dụng khoản 6 Điều 251 của Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị đốt cháy dở, 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn T; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị đốt cháy dở, 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn Đ. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lò Văn T là tiền do phạm tội mà có. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động VIVO vỏ màu đen kèm sim số 0815575994 có kèm theo ốp lưng điện thoại của Lò Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, trên máy lắp sim số 0855734638 của Lò Văn Đ.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T theo quy định của pháp luật.

* *Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo*: nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, lại không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp hơn mức đề xuất của Viện kiểm sát, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- *Ý kiến tranh luận của kiểm sát viên*: Viện kiểm sát đã căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đề đưa ra mức hình phạt tương xứng. Do vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt đã đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì, không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa cũng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình bào chữa cho bị cáo. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với lời khai của người liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, kết luận giám định... và vật chứng đã thu giữ, được xem xét, tranh tụng công khai tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 09/10/2025, tại bản S, xã L, tỉnh Lai Châu, Lò Văn T đã bán trái phép 01 gói Heroine cho Lò Văn Đ để lấy số tiền 200.000 đồng. Ngoài ra, T còn tàng trữ trái phép 0,0378 gam Heroine với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, thu giữ vào hồi 23 giờ 30 phút cùng ngày.

Bị cáo Lò Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân và mục đích tư lợi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Lò Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, điều khoản này quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm [...]

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là

người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng, hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị đốt cháy dở, 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn T; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị đốt cháy dở, 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn Đ là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lò Văn T là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động VIVO vỏ màu đen kèm sim số 0815575994 và ốp lưng điện thoại của Lò Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, trên máy lắp sim số 0855734638 của Lò Văn Đ là công cụ để T và Đ liên hệ trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn T sinh sống ở bản S, xã L, tỉnh Lai Châu thuộc bản có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định 3234/QĐ-UB ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Lai Châu. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, tòa án bị cáo Lò Văn T được miễn án phí.

[7]. Quan điểm của Kiểm sát viên và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo (về tội danh, tình tiết giảm nhẹ) tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên xét tính chất hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử thấy việc người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp hơn đề xuất mức hình phạt của Viện kiểm sát là chưa đủ nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

[1]. Tuyên bố bị cáo **Lò Văn T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2025.

[3]. Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị đốt cháy dở, 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn T; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị đốt cháy dở, 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn Đ;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lò Văn T; Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động VIVO vỏ màu đen kèm sim số 0815575994 và ốp lưng điện thoại của Lò Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, trên máy lắp sim số 0855734638 của Lò Văn Đ.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2026 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Lai Châu).

[4]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- VKSND KV1 - Lai Châu;
- Phòng THADS KV1 - Lai Châu;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Vân Anh

